

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2020/HS-ST  
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xet;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thiện H, sinh năm 1983 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Phú, xã Đ, Hện P, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 1972; vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-8-2020. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, Hện C, tỉnh G; tạm trú: khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1936 và bà Lê Thị L, sinh năm 1940; vợ tên Nguyễn Thị Nhứt Q, sinh năm 1989; có 02 người con, con lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-8-2020. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lê Hữu G, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 13, xã D, Hện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1967; nơi cư trú: khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T có mối quan hệ là bạn với nhau, cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy H và T thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). H bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2018, T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 01/2019.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14-8-2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Future Neo màu đen biển số 37P3 – 2359 đi từ phòng trọ của T đến phòng trọ của H cùng ở khu vực khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, H rủ T góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung, thì T nói không có tiền. Nghe vậy, H nói lấy tiền của H mua túy thì T đồng ý. Sau đó H sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6 gọi Zalo cho người phụ nữ tên Trâm (không rõ lai lịch, địa chỉ) có nick Zalo là “Trâm. đ” rồi đưa cho T nghe máy nhưng Trâm không trả lời. Lúc này, H nhắn tin cho Trâm với nội dung “lây 500 đồ” thì Trâm đồng ý và hẹn đến khu vực ở thuộc khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương giao nhận tiền và ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Future Neo màu đen biển số 37P3 – 2359 chở H đến khu vực khu phố 4, phường A, thành phố T. Khi đến nơi thì H sử dụng điện thoại gọi zalo cho Trâm rồi Trâm chỉ H cùng T đi qua nhiều con hẻm thuộc khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đến phòng trọ của Trâm. Khi vào phòng trọ H đưa cho người phụ nữ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thì người này đưa cho T 01 (Một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá rồi T đưa ma túy lại cho H cất giữ thì H lấy khẩu trang y tế bỏ gói nylon chứa ma túy vào giữa và cầm trên tay phải. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi T chở H đi đến đoạn đường ĐT 746 thuộc khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì gặp tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương đang tiến hành tuần tra vũ trang trên địa bàn phường Tân Hiệp, thị xã T ra tín hiệu dừng xe kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện cất giữ ma túy nên H ném khẩu trang y tế đang cầm trên tay phải xuống đất gần vị trí xe mô tô biển số 37P3 – 2359 đang dừng, thì bị lực lượng tuần tra phát hiện và yêu cầu nhặt khẩu trang vừa ném xuống đất lên, đồng thời H khai nhận là của H vừa ném xuống đất. Lực lượng tuần tra mở khẩu trang y tế ra kiểm tra thì phát hiện bên trong khẩu trang y tế có 01 (một) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng. H và T khai nhận là ma túy vừa mua và đang tìm chỗ để cùng nhau sử dụng. Lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản niêm phong 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nói trên và đưa H và T về trụ sở Công an phường Tân Hiệp, thị xã T để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng và tài sản có liên quan gồm:

- 01 (Một) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Future Neo màu đen biển số 37P3 – 2359, số máy 52FMH 041454, số khung GUM6B 001454;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Sau đó, Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T cùng hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 518/MT-PC09 ngày 20-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T là ma túy, có khối lượng 0,6250 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô hiệu Future Neo màu đen biển số 37P3 – 2359, số máy 52FMH 041454, số khung GUM6B 001454 do ông Lê Hữu Giang (sinh năm 1985, HKTT: Xóm 13, xã Diên Trường, Hện Diên Châu, tỉnh Nghệ An) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 02-12019, ông Giang bán xe này cho bà Nguyễn Thị Thu Nga (sinh năm 1967, HKTT: ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, Hện Chợ Mới, tỉnh An Giang) với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục cHển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 14-8-2020, bà Nga cho Nguyễn Thanh T là người ở cùng khu nhà trọ với bà Nga mượn xe mô tô này đi công việc; việc T sử dụng xe để làm phương tiện chở H đi mua ma túy để sử dụng bà Nga không biết. Ngày 30-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 126 trả xe mô tô biển số 37P3 – 2359 cho bà Nga.

Cáo trạng số 243/CT-VKSTU ngày 10-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo bị cáo Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện H và bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thiện H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Nguyễn Thanh T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 bịch nylon hàn kín miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,6030 gam kết luận là ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Thiện H nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Tuy nhiên, các con bị cáo còn quá nhỏ, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Hữu G và bà Nguyễn Thị Thu N, người làm chứng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14-8-2020, tại khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6250 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,6250 gam ma túy, loại Methamphetamine của các bị cáo Trần Thiện H và bị cáo Nguyễn Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo Trần Thiện H và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân

thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 19-12-2018, bị cáo Nguyễn Thiện H bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 kể từ ngày 15-8-2018 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 105/2018/QĐ-TA, ngày 30-8-2019 bị cáo chấp hành xong.

[6] Về vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo vai trò ngang nhau.

Đối với người phụ nữ Trâm (không rõ nhân thân, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho H và T vào ngày 14-8-2020 tại khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông có khối lượng 0,6030 gam.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng; là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 là phương tiện phạm tội.

[7] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp. Về hình phạt mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là nghiêm khắc đối với các bị cáo. Vì vậy xét cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, chăm sóc gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thiện H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-8-2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-8-2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,6030 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong bì thư là đối tượng hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 518/MT-PC09 ngày 20-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone 6, màu hồng model A1688FCCID BCG E2946A IC 579C E2946A.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thiện H và bị cáo Nguyễn Thanh T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sơn**